

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 110 /2023/HS-ST

Ngày: 11-9-2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn M.

Ông Vương Tiến Chuẩn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Hồng Ch**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn MT, xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Con ông Dương Hồng Văn, sinh năm 1968; Con bà Lý Thị Sinh, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Tại bản án số 250/HSPT ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử tuyên phạt Dương Hồng Ch 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 12/2014 Ch đã chấp hành xong phần án phí; Ngày 08/3/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

* **Bị hại:** Chị Trần Thị Thuý E, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn ST, xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lý Văn M, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn ST, xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

- Anh Trương Tuấn H, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Thôn TT, xã KT, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Tổ dân phố QT, thị trấn C, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Hồng Ch, sinh năm 1992, trú tại thôn MT, xã TH, huyện Lục Ngạn. Khoảng 12 giờ ngày 05/6/2023 Ch gọi điện thoại cho anh Trương Tuấn H, sinh năm 1977, trú tại thôn TT, xã KT, huyện Lục Ngạn bảo đến đón Ch đi chơi, anh H đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 98H3-6921 đến đón Ch, khi anh H đến nơi thì Ch có bảo anh H chở đến nhà anh Lý Văn M sinh năm 1986, trú tại thôn ST, xã TH, huyện Lục Ngạn để đòi tiền vì trước đó anh M có nợ tiền của Ch, khi anh H chở Ch đến cổng nhà anh M, thì anh H ở ngoài đợi còn Ch đi bộ vào sân gọi nhưng không thấy anh M trả lời, quan sát thấy cửa nhà không khoá thì Ch mở cửa đi vào trong nhà, thấy anh M và vợ là chị Trần Thị Thuý E, sinh năm 1987 đang nằm ngủ trên giường, Ch nhìn thấy ở đầu giường có 02 chiếc điện thoại di động, nên đã nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của vợ chồng anh M mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Rồi Ch tiến lại trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y20 (2021), ram 4Gb, dung lượng 64Gb, màu xanh (V2943) đi ra ngoài. Ch bảo anh H chở đi ra thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, trên đường đi Ch bảo anh H chở đến tiệm cầm đồ Ch Tám ở tổ dân phố Quang Trung, thị trấn Chũ để cầm cố chiếc điện thoại di động. Khi đến cửa hàng cầm đồ Ch Tám, thì anh H đứng ở ngoài đợi, Ch đi vào trong cửa hàng gặp ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1963 là chủ cửa hàng. Ch nói là điện thoại của mình và muốn cầm cố, ông Ch xE điện thoại rồi đồng ý cầm cố với số tiền 800.000 đồng. Sau khi có số tiền trên, Ch bảo anh H chở đến ngã tư truyền hình thị trấn Chũ, Ch xuống xe còn anh H đi về nhà. Số tiền cầm cố điện thoại, Ch đã chi tiêu cá nhân hết. Buổi chiều cùng ngày Ch đi về nhà, thì anh anh Lý Văn Mạnh đến hỏi, Ch đã thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại của gia đình anh M. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Ch đưa anh M đến cửa hàng cầm đồ của ông Nguyễn Văn Ch chuộc lại chiếc điện thoại do Ch trộm cắp của gia đình anh M với số tiền 830.000 đồng. Sau khi chuộc được điện thoại, anh M giao nộp cho Công an xã TH, huyện Lục Ngạn và đề nghị xử lý theo quy định.

Cùng ngày, Dương Hồng Ch đến Công an xã TH đầu thú. Ngày 06/6/2023 Công an xã TH chuyển tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Chiếc điện thoại trên là của chị Trần Thị Thuý E, ngày 06/6/2023, chị Thuý E có đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết.

Ngày 06/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn Yêu cầu định giá tài sản số 88 đối với chiếc điện thoại do Ch trộm cắp của chị Thuý E. Tại Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐ ĐGTS, ngày 06/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn đã kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y20 (2021), ram 4Gb, dung lượng 64Gb, màu xanh (V2943) có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là **2.100.000 đồng**.

Ngày 10/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét nơi ở của Dương Hồng Ch, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Ngày 26/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho ông Ch nhận dạng ảnh của Dương Hồng Ch và nhận dạng chiếc điện thoại di động qua ảnh. Ngày 29/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn cho Dương Hồng Ch nhận dạng chiếc điện thoại do Ch trộm cắp của chị Thuý E. Quá trình làm việc, ông Tám nhận ra Ch cùng chiếc điện thoại do Ch cầm cố cho ông Ch; Ch nhận ra chiếc điện thoại trộm cắp của chị Thuý E và cầm cố cho ông Ch vào ngày 05/6/2023.

Các ngày 03/7/2023 và ngày 29/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành xác định hiện trường nơi Ch thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Hồng Ch đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 830.000 đồng cho anh Lý Văn M.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được HĐXX công bố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến.

Tại bản Cáo trạng số 106/KSĐT ngày 21 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Dương Hồng Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố tại phiên tòa đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Hồng Ch từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (06/6/2023). Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; 584; 585; 586; 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Dương Hồng Ch phải bồi thường cho anh Lý Văn M số tiền 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Hồng Ch phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Những người này đều đã được triệu tập hợp lệ, những người này đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã có trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu bổ sung nào khác. Xét thấy sự vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng tang vật thu hồi được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: “Dương Hồng Ch sinh năm 1992, trú tại thôn MT, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn vào ngày 05/6/2023 tại nơi ở của chị Trần Thị Thúy E, sinh năm 1987, trú tại thôn Sậy To, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, Ch đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y20 (2021), ram 4Gb, dung lượng 64Gb, màu xanh (V2943) của chị Thúy E có trị giá là 2.100.000 đồng”.

Hành vi nêu trên của Dương Hồng Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Lờn luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lờn luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cho thấy:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng lờn lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, chỉ vì lợi ích cá nhân đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự về tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này, ngoài hình phạt Ch bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, hoàn cảnh khó khăn, do vậy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Đối với anh Trương Tuấn H được Ch nhờ chở đến nhà anh M và chở đến cửa hàng cầm đồ của ông Nguyễn Văn Ch cầm cố chiếc điện thoại di động, nhưng anh H không biết Ch trộm cắp điện thoại của chị Thuý E; Ông Nguyễn Văn Ch cầm cố chiếc điện thoại di động của Ch, nhưng khi cầm cố ông Ch không biết đó là tài

sản do Ch trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý đối với anh H và ông Ch, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, anh Lý Văn M người liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 830.000 đồng là số tiền anh M bỏ ra để chuộc điện thoại. Tại phiên tòa bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho Lý Văn M số tiền 830.000 đồng (Tám trăm ba mươi ngàn đồng) mà anh M đã chuộc điện thoại. Do vậy cần buộc bị cáo phải trả anh Lý Văn M số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 27/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Thuý E chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y20 (2021), ram 4Gb, dung lượng 64Gb, màu xanh (V2943) là phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xE xét giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng pháp luật, hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Hồng Ch 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (06/6/2023).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; 584; 585; 586; 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Dương Hồng Ch phải bồi thường cho anh Lý Văn M số tiền 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Hồng Ch phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Vp, HS VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thu Hà